

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 4/2025

Dựa trên số liệu quan trắc môi trường định kỳ và các trạm quan trắc không khí tự động, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 4/2025 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế, Nha Trang

Trong tháng 4/2025, kết quả quan trắc tại khu vực cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, giá trị cực đại của bụi PM_{2,5} và PM₁₀ lần lượt ghi nhận được là 23,5 µg/Nm³ và 33,2 µg/Nm³. Các thông số quan trắc được tại trạm (Bụi PM_{2,5} và PM₁₀, CO, NO_x) đều thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn 05:2023/BTNMT. Cụ thể cho tiết như sau:

Đơn vị: µg/Nm³

| Thông số | TB1h | | TB8h | | TB24h | |
|-------------------|---------|--------|---------|--------|---------|------|
| | Cực đại | QCVN | Cực đại | QCVN | Cực đại | QCVN |
| PM10 | - | - | - | - | 33,2 | 100 |
| PM _{2,5} | - | - | - | - | 23,5 | 50 |
| CO | 850 | 30.000 | 1.188,6 | 10.000 | - | - |
| NO ₂ | 27,5 | 200 | - | - | 17,8 | 100 |

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN _ AQI) như sau:

Bảng 1. Phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

| Chất lượng không khí | Ảnh hưởng sức khỏe |
|----------------------|--|
| Tốt | Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe |
| Trung bình | Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe |
| Kém | Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng |

| | |
|-----------------|--|
| Xấu | Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn |
| Rất xấu | Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn |
| Nguy hại | Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng |

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 653/718 giờ (tỷ lệ 90,9%).
- Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 64/718 giờ (tỷ lệ 8,9%).
- Chất lượng không khí đạt loại kém: 1/718 giờ (chiếm 0,2%).
- Chất lượng không khí đạt loại xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

Chất lượng không khí theo giờ đạt loại kém vào lúc 21h ngày 01/04/2025, ảnh hưởng chính bởi thông số Bụi PM_{2,5}, giá trị TBh ghi nhận là 109,0 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$.

- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 30/30 ngày (tỷ lệ 100%).
- Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An, thị xã Ninh Hòa

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, hầu hết các thông số quan trắc (SO₂, H₂S, CO, NO₂, NH₃, O₃, Benzene, MethylMercaptan) đều có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn, ngoại trừ ghi nhận được một số ngày có giá trị ozon (O₃) TB1h và TB8h vượt nhẹ so với quy chuẩn (tần suất vượt < 3%), với giá trị cực đại ghi nhận được cụ thể như sau:

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

| Thông số | TB1h | | TB8h | | TB24h | |
|------------------|--------------|--------|--------------|--------|---------|------|
| | Cực đại | QCVN | Cực đại | QCVN | Cực đại | QCVN |
| SO ₂ | 20,8 | 350 | - | - | 20,2 | 125 |
| H ₂ S | 11,3 | 42 | - | - | - | - |
| CO | 3.235 | 30.000 | 1.789 | 10.000 | - | - |
| NO ₂ | 28,3 | 200 | - | - | 10,5 | 100 |
| NH ₃ | 30,1 | 200 | - | - | - | - |
| O ₃ | 212,6 | 200 | 127,2 | 120 | - | - |
| Benzene | <MDL | 22 | - | - | - | - |
| MethylMercaptan | <MDL | 50 | - | - | <MDL | 20 |

Ghi chú: (-): QCVN không quy định; MDL: giới hạn phát hiện

Module bụi (PM_{10} và $PM_{2.5}$) đã gặp sự cố từ ngày 22/6/2024 hiện chưa khắc phục nên không thu được số liệu hợp lệ và tính toán được chỉ số AQI trong tháng 4/2025.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 27 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông) như sau:

- Tiếng ồn: có 04/27 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là khu vực đèo Cổ Mã, ngã ba Ninh Hòa, Mã Vòng và Cây Dầu Đồi.

- Bụi tổng (TSP): có 02/27 trạm có nồng độ bụi vượt giới hạn cho phép so với quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT là Mã Vòng (vượt 2,3 lần) và Nút giao thông Ngọc Hội (vượt 2,1 lần).

- Độ rung, SO_2 , NO_2 , CO, NH_3 , H_2S : đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe: xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 17% – 95%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 4% - 66%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 1% - 27%, xe cực lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 13%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa còn tốt, trong tháng 4/2025 ghi nhận kết quả quan trắc hàm lượng bụi, NO_2 tại hầu hết các khu vực gia tăng so với tháng 3/2025 và cùng kỳ năm 2024, đáng chú ý là khu vực Mã Vòng nồng độ bụi đang có xu hướng tăng cao 5-6 lần, điểm nút giao thông Ngọc Hội nồng độ bụi thường xuyên ở mức cao, ngoài ra các điểm quan trắc tại khu TĐC Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh và khu vực dân cư gần các BCL rác nồng độ bụi gia tăng so với cùng kỳ năm 2024 và tháng 3/2025.

Khu vực trạm quan trắc không khí tự động Ninh An – Ninh Hòa thường ghi nhận một số giá trị Ozone TB1h và TB8h vượt nhẹ so với ngưỡng cho phép theo quy chuẩn, nhất là vào khoảng từ 11h đến 15h trong ngày. Vì vậy đề nghị địa phương cần có các cảnh báo để người dân có các biện pháp bảo vệ sức khỏe, đồng thời cần quan tâm tăng cường mật độ cây xanh cũng như có các biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 4/2025 tại 33 vị trí quan trắc gồm 11 hồ chứa nước (hồ Hoa Sơn, Đá Bàn, Tiên Du, Suối Dầu, Suối Trầu, Láng Nhót, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành, hồ Tà Rục), 05 điểm lưu vực sông Cái Nha Trang (Đồng Trăn, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, cầu sắt Nha Trang), 03 điểm lưu vực sông Dinh Ninh Hòa (cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa), 10 điểm sông suối nhỏ khác (sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Tu Bông, sông Khê, sông Đồng Bò, sông Quán Trường, sông Đá Bàn) và 04 điểm các kênh mương tiếp nhận nước thải (cống Diên Toàn, mương nhà máy Dệt Nha Trang, cống số 4 – KCN Suối Dầu, đập Cầu Ngói). Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với QCVN 08-2023/BTNMT và QCVN 40-2011/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – cột B) đối với 04 điểm quan trắc kênh mương tiếp nhận nước thải (Cống Diên Toàn, Mương nhà máy dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu, Đập Cầu Ngói), kết quả như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh Bảng 01 – QCVN 08-2023/BTNMT:

Phần lớn các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ một vài thông số tại một số trạm vượt quy chuẩn cho phép như:

- Hồ Láng Nhót : Fe vượt 4,9 lần, Pb vượt 3,2 lần, As vượt 1,5 lần.

- Cầu sắt Nha Trang : clorua vượt 7,9 lần.

- Sông Hiền Lương : clorua vượt 5,4 lần.

- Sông Quán Trường : clorua vượt 50,7 lần, Pb vượt 1,7 lần.

- Mương nhà máy dệt Nha Trang: amoni vượt 18,7 lần.

- Cống số 4 – KCN Suối Dầu : amoni vượt 31,8 lần, clorua vượt 1,3 lần.

- Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như sau:

- Mức A: chất lượng nước tốt, có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức B: chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức C: chất lượng nước xấu, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức D: chất lượng nước rất xấu, có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy hoặc các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 4/2025 như sau: phần lớn các thông số quan trắc tại các khu vực đều đạt mức A, trong đó các

điểm quan trắc đạt mức A với tất cả các thông số gồm hồ Hoa Sơn, hồ Tiên Du, hồ Suối Dầu, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành, hồ Tà Rục, Đồng Trăn, cầu sắt Nha Trang, cầu Dục Mỹ, sông Suối Dầu, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương và sông Chò. Các khu vực còn lại, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;
- Nồng độ oxy hòa tan (DO): đạt mức A tại 18/33 trạm, đạt mức B tại 09/33 (hồ Đá Bàn, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, sông Tu Bông, sông Khế, sông Đồng Bò, sông Quán Trường và cống Diên Toàn), đạt mức C tại 04/33 trạm (hồ Láng Nhót, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đá Bàn và mương nhà máy dệt Nha Trang), đạt mức D tại 02/33 trạm là cống số 4 và đập Cầu Ngói;
- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): đạt mức A tại 30/33 trạm, đạt mức B tại 02/33 trạm (hồ Suối Trầu và sông Tô Hạp), đạt mức D tại 01/33 trạm (hồ Láng Nhót);
- Nhu cầu oxy hóa hóa học (COD): đạt mức A tại 26/33 trạm, đạt mức B tại 03/33 trạm (đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa và đập Cầu Ngói), đạt mức D tại 04/33 trạm (hồ Láng Nhót, sông Quán Trường, mương nhà máy dệt Nha Trang và cống số 4);
- Nhu cầu oxy hóa sinh học (BOD₅): đạt mức A tại 23/33 trạm, đạt mức B tại 05/33 trạm (hồ Suối Trầu, đập Bảy Xã, sông Tô Hạp, sông Khế và đập Cầu Ngói), đạt mức C tại 01/33 trạm (cầu Dinh Ninh Hòa), đạt mức D tại 04/33 trạm (hồ Láng Nhót, sông Quán Trường, mương nhà máy dệt Nha Trang và cống số 4);
- Hàm lượng Tổng Nitơ (Tổng N): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ khu vực mương nhà máy dệt Nha Trang và cống số 4 chỉ đạt mức D;
- Hàm lượng Tổng Photpho (Tổng P): đạt mức A tại 28/33 trạm, đạt mức B tại 01/33 trạm (đập Cầu Ngói), đạt mức C tại 01/33 trạm (sông Đồng Bò), đạt mức D tại 03/33 trạm sông Quán Trường, mương nhà máy dệt Nha Trang và cống số 4;
- Hàm lượng vi sinh (Coliform): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ khu vực hồ Láng Nhót đạt mức B.
- So với quy chuẩn QCVN 40-2011/BTNMT (cột B): phần lớn các giá trị quan trắc tại 4 kênh mương tiếp nhận nước thải đều thấp hơn giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ tổng P vượt giới hạn cho phép 1,9 lần tại Cống số 4 – KCN Suối Dầu.

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.

3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.

4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.

6 - Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 4/2025 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: hồ Hoa Sơn, hồ Đá Bàn, hồ Tiên Du, hồ Suối Trâu, hồ Tà Rục, hồ Cam Ranh, hồ Suối Dầu, hồ Suối Hành, hồ Am Chúa, hồ thủy điện Eakrong Rou, Đồng Trăn, Thanh Minh, cầu Sông Cái, nhà máy nước Võ Cảnh, đập Bẫy Xã, cầu Dục Mỹ, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đá Bàn, sông Khế, sông Chò, sông Đồng Điền, sông Đồng Bò, sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Tu Bông.

Riêng trạm sông Hiền Lương và cầu sắt Nha Trang, mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số VN-WQI, nhưng khu vực này hiện tại đang bị nhiễm mặn nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Điểm Cống Diên Toàn đạt mức 1, tuy nhiên đây là khu vực mương tiếp nhận nước thải nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 3: hồ Láng Nhót, sông Quán Trường, Cống số 4 – KCN Suối Dầu, mương Nhà máy dệt Nha Trang.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 3/2025: chất lượng nước tại các điểm quan trắc ít biến động, phần lớn đều đạt mức 1 (cấp nước sinh hoạt), riêng khu vực hồ Láng Nhót và sông Quán Trường chỉ đạt mức tưới tiêu với nhiều thông số chỉ đạt mức D (DO, TSS, BOD, COD, Tổng P).

So với cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước tại hầu hết các điểm quan trắc tại hồ chứa và sông suối đều ít biến động, riêng khu vực sông Quán Trường và hồ Láng Nhót suy giảm từ mức 2 xuống mức 3 (chỉ đạt mức tưới tiêu) theo đánh giá VN - WQI, đáng chú ý là khu vực hồ Láng Nhót suy giảm đáng kể (hầu hết các chỉ tiêu tổng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cr⁶⁺, As) và vi sinh đều gia tăng. Ngoài ra, cần lưu ý khi chỉ số kim loại nặng (Cu, As và Pb) đang có xu hướng gia tăng tại một số khu vực như hồ Am Chúa, Đồng Trăn, sông Tô Hạp, sông Đồng Bò, sông Quán Trường và sông Đá Bàn.

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: so với tháng 3/2025 và cùng kỳ năm 2024 chất lượng nước tại Cống Diên Toàn có sự cải thiện, đập Cầu Ngói suy giảm nhẹ, khu vực mương nhà máy Dệt Nha Trang và cống số 4 - KCN Suối Dầu ít biến động (chỉ đạt mục đích nước tưới tiêu). Do đó, đề nghị các địa phương và cơ quan liên quan tiếp tục theo dõi và kiểm tra các nguồn xả thải tại các khu vực này.

3. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 28 trạm với 04 khu vực như sau:

- *Vịnh Vân Phong*: cảng cá Đại Lãnh (Đại Lãnh-Vạn Ninh), Đại Lãnh (Vạn Ninh), KV Cảng TCQT Vân Phong (vũng Đầm Môn), vũng Trâu Nầm (Tu Bông-Vạn Ninh), Hòn Gầm (xã Vạn Thạnh), Vạn Giã (thị trấn Vạn Giã), cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), vùng nuôi Ninh Hải (phường Ninh Hải-Ninh Hòa), bãi tắm Dốc Lết (Ninh Hòa), Đông Bắc Hòn Hèo (xã Ninh Phước).
- *Đầm Nha Phu*: đỉnh Đầm Nha Phu (phường Ninh Hà-Ninh Hòa), Ngọc Diêm (xã Ninh Ích-Ninh Hòa) và Đông Hòn Lao.
- *Vịnh Nha Trang – Bãi Dài*: Bắc Vịnh Nha Trang (phường Vĩnh Hòa - Nha Trang), Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Cầu Đá và cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), cầu Trần Phú (Nha Trang), cầu Bình Tân (phường Vĩnh Trường – Nha Trang), cảng cá Vĩnh Lương (xã Vĩnh Lương), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm).
- *Vịnh Cam Ranh – Đầm Thủy Triều*: Bắc Đầm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Ba Ngòi (Cam Ranh), Nam Đầm Thủy Triều (phường Cam Nghĩa-Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ khoáng và coliform tại các trạm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

So với tháng 3/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm hầu như ít biến động, riêng tổng các chất rắn lơ lửng gia tăng tại một số khu vực như cảng cá Đại Lãnh, vũng Trâu Nầm, cảng cá Vĩnh Lương và Bãi Dương, hàm lượng thông số dinh dưỡng (photphat, tổng P) và dầu mỡ gia tăng tại hầu hết các khu vực. Mật độ coliform giảm tại phần lớn các điểm quan trắc tuy nhiên vẫn ghi nhận một số khu vực có mật độ coliform luôn ở mức cao như Đại Lãnh, Vạn Giã, NM XM Vân Phong, vùng nuôi Ninh Hải, cầu Trần Phú, cửa Sông Tắc và khu vực đầm Thủy Triều.

4. Chất lượng môi trường trầm tích biển

Chất lượng môi trường trầm tích được quan trắc tại 6 trạm tại 6 vị trí lấy mẫu nước biển ven bờ, cụ thể: Đỉnh Đầm Nha Phu, Ngọc Diêm, Đông Hòn Lao, Bắc Đầm Thủy Triều, NM đường Khánh Hòa và Nam Đầm Thủy Triều.

So với quy chuẩn QCVN 43-2017/BTNMT (nước mặn, nước lợ), các thông số kim loại nặng (As, Cd, Pb, Zn, Hg, Cr, Cu) tại các trạm đều thấp hơn giới hạn cho phép của quy chuẩn; cấp độ hạt, C hữu cơ, N hữu cơ và P tổng tại các khu vực biến động không đáng kể so với tháng 02 và tháng 10 năm 2024.

5. Kiến nghị

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc tháng 4/2025, đề nghị các cơ quan liên quan, đơn vị, địa phương tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật; cải tạo, nạo vét tại các hồ chứa nước, lưu vực sông suối; tình hình phát thải tại các khu công nghiệp; hoạt động nuôi trồng thủy sản tại các đầm, vũng, vịnh trên địa bàn mình quản lý ... từ đó có các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm có thông số môi trường vượt quy chuẩn nêu trong thông báo trên, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, báo cáo và tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VH-TT-DL, XD, CT, KH&CN, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT;
- GD Sở NNMT (báo cáo);
- Các đơn vị: CC Khoáng sản và BVMT, CC Thủy sản Biển & HĐ, CC Thủy lợi KTTVBĐKH; Trung tâm CNTTNN&MT;
- Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, B Vân.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan